

THÁI ĐỘ VỀ CÁC VẤN ĐỀ SINH THÁI CỦA TÍN ĐỒ PHẬT GIÁO VÀ CÔNG GIÁO TRẺ TUỔI

(Nghiên cứu trường hợp xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè,
Thành phố Hồ Chí Minh)

NGUYỄN THỊ THỊNH*

Bài viết trình bày những suy nghĩ về một số vấn đề sinh thái của các tín đồ Phật giáo và Công giáo trong sự đối chứng với nhóm không tôn giáo tại địa bàn xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TPHCM. Kết quả cho thấy sự tương đồng và khác biệt trong thái độ của các tín đồ Phật giáo, Công giáo và người không tôn giáo đối với vấn đề môi trường. Có thể nói, có sự khác biệt trong thái độ của các tín đồ chịu chi phối của các giá trị và niềm tin tôn giáo, đặc biệt về các chủ đề: vị trí và quyền của con người so với các loài khác, giá trị của các loài khác và trách nhiệm cùng bốn phận đạo đức của con người với các loài khác, mục đích của việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Điều này gợi ý về việc khai thác ảnh hưởng của tôn giáo trong vấn đề bảo vệ môi trường.

Từ khóa: các vấn đề sinh thái, thái độ môi trường, tôn giáo, tín đồ trẻ Phật giáo, tín đồ trẻ Công giáo

Nhận bài ngày: 6/11/2017; *đưa vào biên tập:* 6/11/2017; *phản biện:* 7/11/2017; *duyet đăng:* 15/12/2017

Các vấn đề môi trường sinh thái từ lâu đã được quan tâm thảo luận ở các diễn đàn toàn cầu. Việt Nam được đánh giá là một trong năm nước chịu tác động lớn nhất của biến đổi khí hậu, đặc biệt trong các năm 2015 và 2016 (Bộ Tài nguyên và Môi trường 2015). Mặc dù, thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã có nhiều nỗ lực giải quyết các vấn nạn môi trường nhưng thực tế hơn 60 năm⁽¹⁾ qua đã chứng minh rằng những giải pháp trên là chưa đủ. Các nhà khoa học đều đồng ý rằng khủng hoảng môi trường là vấn

đề đạo đức (Mary Evelyn Tucker 2016) và "... chúng ta không thể đấu tranh chống suy thoái môi trường nếu chúng ta không đi vào những căn nguyên có liên hệ đến suy thoái con người và xã hội" (Đức Giáo hoàng Phanxico 2015: 33). Trong thế kỷ XXI, các tôn giáo đã đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra những thay đổi chính trị xã hội, vì vậy, các tôn giáo có thể góp phần hình thành các quy tắc đạo đức môi trường rộng hơn qua sự nhận thức về các chiều kích linh thiêng đa dạng của thế giới tự nhiên (Mary Evelyn Tucker và John Grim 2001: 13).

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

Tại Việt Nam, bên cạnh các hoạt động thiện nguyện như giúp đỡ người nghèo, người cao tuổi không nơi nương tựa, những bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo... các tôn giáo ngày càng tham gia tích cực trong công cuộc bảo vệ môi trường... Với tỷ lệ hơn 1/4 dân số thuộc về một tôn giáo hoặc tín ngưỡng tại Việt Nam⁽²⁾, sự tham gia của các tôn giáo trong bảo vệ môi trường sẽ là những đóng góp lớn và có ý nghĩa lan tỏa quan trọng. Bài viết trình bày những suy nghĩ và các lý giải về một số vấn đề môi trường của các tín đồ Phật giáo và Công giáo trong sự đối chứng với nhóm không tôn giáo.

Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu thuộc đề tài *Hành vi tôn giáo và thái độ hướng tới vấn đề môi trường sinh thái* do tác giả làm chủ nhiệm; chủ trì: Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ ĐẶC ĐIỂM MẪU ĐIỀU TRA

1.1. Một số khái niệm

- Sinh thái: Thuật ngữ “sinh thái” nhằm chỉ hệ sinh thái tự nhiên, bao gồm các thành phần sống (con người, động vật, thực vật) và vô sinh (đất, nước, không khí). Thuật ngữ sinh thái định vị con người trong phạm vi của cuộc sống phụ thuộc lẫn nhau và mối quan hệ tương hỗ giữa con người và thế giới tự nhiên⁽³⁾.

- Thái độ hướng tới các vấn đề sinh thái hay còn gọi là thái độ môi trường: Trong đề tài nghiên cứu này, là việc

tim hiểu thái độ về các vấn đề sinh thái thuộc mô thức sinh thái mới của Dunlap và cộng sự (trích theo Jill Thomson 2013).

- Tín đồ Phật giáo: Trong cuộc nghiên cứu này tín đồ Phật giáo được xác định theo các tiêu chí sau: tin vào Phật; đã đọc và nghe một số giáo lý Phật giáo như luân hồi, nhân quả, Phật tính, nghiệp báo; đã tiến hành lễ thọ quy y Tam Bảo.

- Tín đồ Công giáo: Trong cuộc nghiên cứu này tín đồ Công giáo được xác định theo các tiêu chí sau: tin vào Chúa; theo đạo từ nhỏ (đạo gốc); đã được học các giáo lý của đạo Công giáo.

- Người không tôn giáo: trong nghiên cứu này được xác định là những người không thuộc vào bất kỳ tôn giáo nào, không tin vào Chúa, Phật và các đấng siêu nhiên của các tôn giáo khác, không thực hành các hành vi tôn giáo (như đi chùa, đi nhà thờ...) và không học giáo lý tôn giáo.

1.2. Phương pháp nghiên cứu

1.2.1. *Phương pháp định lượng*: dựa trên bản câu hỏi Mô thức sinh thái mới – New Ecological Paradigm (từ đây, trong bài viết này, chúng tôi sẽ viết tắt là NEP) của Dunlap và cộng sự (Dunlap et al. 2000, tham khảo tại Jill Thomson 2013) và các bản hỏi đo lường hành vi tôn giáo. Nội dung khảo sát gồm các thông tin cá nhân như tuổi, giới tính, tôn giáo, học vấn, nghề nghiệp...; các thông tin về môi trường như tần suất tiếp cận, nguồn tiếp cận, mức độ tham gia các hoạt động môi

trường, các mệnh đề thuộc NEP... và các thông tin về tôn giáo.

1.2.2. Phương pháp định tính: nghiên cứu này dựa trên 18 cuộc phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm với các tín đồ tôn giáo và nhóm không tôn giáo, lãnh đạo các tôn giáo và nhóm không tôn giáo... với nội dung phỏng vấn gồm các chủ đề liên quan tới môi trường sinh thái trong NEP và tôn giáo.

Nhóm nghiên cứu cũng thực hiện các quan sát tham dự để nắm bắt các hành vi và sự tương tác của các nhóm được khảo sát trong các hoạt động môi trường tại địa phương. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng thu thập các thông tin thứ cấp về đặc điểm lịch sử, kinh tế xã hội, môi trường và tín ngưỡng của xã Phú Xuân.

1.3. Đặc điểm mẫu điều tra

Chủ thể nghiên cứu là các tín đồ Phật giáo và Công giáo trẻ, những người trẻ không tôn giáo tại xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TPHCM.

Tổng mẫu khảo sát bản câu hỏi là 100 người, trong đó:

- Tín ngưỡng: 37% không tôn giáo, 32% tín đồ Phật giáo và 31% tín đồ Công giáo.
- Giới tính: 33% nam, 67% nữ. Trong đó, nữ chiếm 87,5% trong nhóm Phật giáo, 64,5% trong nhóm Công giáo và tương đương với nam trong nhóm không tôn giáo.
- Học vấn: người có trình độ trung học cơ sở chiếm 13%, trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp chiếm 50%, cao đẳng đại học và thạc

sĩ chiếm 37% trong tổng mẫu. Trong đó, lớp học thấp nhất là lớp 8 (hai người), bậc học cao nhất là thạc sĩ (một người). Cả ba nhóm đều có tỷ lệ học vấn trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp nhiều hơn các bậc học khác.

- Tình trạng nghề nghiệp: tính trong mẫu 95 người (đã loại trừ năm người không đi làm và nội trợ): đang đi làm chiếm 57,9%, đang đi học chiếm 42,1%.

- Nhóm tuổi: từ 14 - 18 tuổi chiếm 35%; từ 19 - 29 tuổi chiếm 52% và từ 30 - 38 tuổi chiếm 13%. Tuổi trung bình của mẫu là 22,59. Xét trong cả ba nhóm, nhóm tuổi từ 19 - 29 chiếm tỷ lệ cao nhất, tiếp đó là nhóm tuổi từ 14 - 18, nhóm tuổi từ 30 - 38 tuổi chiếm tỷ lệ thấp nhất.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trong phần này, chúng tôi phân tích thái độ và các lý giải của ba nhóm về bảy chủ đề trong NEP, bao gồm: (1) khả năng cân bằng sinh thái, (2) khủng hoảng sinh thái, (3) thống trị của con người lên tự nhiên, (4) giới hạn tăng trưởng, (5) công bằng xã hội, (6) các quy định về môi trường, và (7) trách nhiệm của con người với các loài động thực vật.

2.1.1. Khả năng cân bằng của hệ sinh thái

Chủ đề này bao gồm một mệnh đề: "*Khả năng cân bằng của tự nhiên rất phức tạp và dễ bị phá vỡ*".

Theo kết quả Bảng 1, không có sự khác biệt trong xu hướng lựa chọn

Bảng 1. Ý kiến của các nhóm với chủ đề khả năng cân bằng của hệ sinh thái

Ý kiến	Không tôn giáo		Phật giáo		Công giáo	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Không đồng ý	3	8,1	4	12,5	4	13,0
Không ý kiến/không biết	7	18,9	5	15,6	4	12,9
Đồng ý	27	73,0	23	71,9	23	74,2
Tổng	37	100	32	100	31	100

Nguồn: Nguyễn Thị Thịnh 2017.

Bảng 2. Ý kiến của các nhóm với chủ đề khủng hoảng sinh thái

Mệnh đề	Ý kiến	Không tôn giáo		Phật giáo		Công giáo	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Thay đổi môi trường để phục vụ cho lợi ích của con người hiếm khi gây ra những vấn đề nghiêm trọng	Không đồng ý	21	56,7	18	56,3	19	61,3
	Không ý kiến/không biết	7	18,9	3	9,4	3	9,7
	Đồng ý	9	24,3	11	34,4	9	29,1
	Tổng	37	100	32	100	31	100
Cái gọi là khủng hoảng sinh thái đã bị thổi phồng quá mức	Không đồng ý	17	45,9	15	46,9	19	61,3
	Không ý kiến/không biết	10	27,0	12	37,5	6	19,3
	Đồng ý	10	27,0	5	15,6	6	19,3
	Tổng	37	100	32	100	31	100

Nguồn: Nguyễn Thị Thịnh 2017.

của ba nhóm với mệnh đề này. Người trả lời thuộc ba nhóm đều đồng ý rằng khả năng cân bằng của hệ sinh thái rất phức tạp và dễ bị phá vỡ (73% nhóm không tôn giáo, 71,9% nhóm Phật giáo và 74,2% nhóm Công giáo). Các cuộc phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm cho thấy lý do họ nêu ra khi lựa chọn đáp án này là cho rằng con người vẫn chưa biết hết về tự nhiên và khả năng tự tái tạo của tự nhiên. Họ cũng cho rằng nếu con người khai thác điều độ thì một số dạng tài nguyên, như cây cối và loài vật sẽ tự tái tạo. Tuy nhiên, từ thông tin trên các kênh truyền thông, họ suy nghĩ nếu

con người cứ tham lam vô độ trong việc khai thác tài nguyên để trục lợi cho bản thân như hiện nay thì hệ sinh thái sẽ bị phá vỡ.

2.1.2. Khủng hoảng sinh thái

Chủ đề này bao gồm hai mệnh đề: “Thay đổi môi trường để phục vụ cho lợi ích của con người hiếm khi gây ra những vấn đề nghiêm trọng” và “Cái gọi là khủng hoảng sinh thái đã bị thổi phồng quá mức”.

Với hai mệnh đề trên, cả ba nhóm đều có số người lựa chọn không-đồng-ý cao hơn số người lựa chọn đồng-ý gấp 2 - 3 lần. Khi đưa ra nhận định

này, một người đạo Phật chia sẻ một ví dụ đọc được trên mạng internet, “giống như người ta móc đất ở sông, ở biển và nghĩ nó sẽ tái tạo nhưng chưa chắc đâu, họ làm vậy sẽ sạt lở và đó là hậu quả mà nó đang xảy ra... Khu Đồng bằng sông Cửu Long bị sạt lở là do móc đất, móc từ lâu rồi, người ta nghĩ móc lên cái này sẽ xuất hiện cái mới nhưng không có, nó sẽ bị lở hồng ngay càng bự” (PVS, Nữ, 22 tuổi). Một người không tôn giáo thì nhận xét dựa trên kiến thức được học và trải nghiệm thực tế “giờ ô nhiễm môi trường rất độc hại, thải ra sông, cá động vật ăn vô, mình ăn vô sẽ gây bệnh nảy sinh trong người mình rất nguy hiểm nên không chấp nhận được việc xả thải ra sông... Nhà máy đóng

tàu sau trường Nguyễn Bình, bụi lấm, ngay khu em ở, bụi vậy dễ gây ô nhiễm, bệnh cho con người lấm” (PVS, Nam, 21 tuổi).

2.1.3. Sự thống trị của con người lên tự nhiên

Chủ đề này bao gồm ba mệnh đề: “Thực vật và động vật cơ bản là để phục vụ cho con người”, “Con người có quyền thống trị thế giới tự nhiên”, và “Con người có quyền thay đổi tự nhiên để thỏa mãn những mong muốn và khát vọng của mình”.

Với mệnh đề “Thực vật và động vật cơ bản là để phục vụ cho con người”, tỷ lệ lựa chọn đồng-ý và không-đồng-ý với mệnh đề này của nhóm Phật giáo có xu hướng ngược lại so với hai nhóm còn lại. Trong nhóm Phật giáo, tỷ lệ người

Bảng 3. Ý kiến của các nhóm với chủ đề sự thống trị của con người lên môi trường sinh thái

Mệnh đề	Ý kiến	Không tôn giáo		Phật giáo		Công giáo	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Thực vật và động vật cơ bản là để phục vụ cho con người	Không đồng ý	18	48,6	18	56,2	10	32,3
	Không ý kiến/ không biết	0	0	3	9,4	4	12,9
	Đồng ý	19	51,3	11	34,4	17	54,9
	Tổng	37	100	32	100	31	100
Con người có quyền thống trị thế giới tự nhiên	Không đồng ý	30	81,1	22	68,7	15	48,4
	Không ý kiến/ không biết	1	2,7	6	18,8	5	16,1
	Đồng ý	6	16,2	4	12,5	11	35,5
	Tổng	37	100	32	100	31	100
Con người có quyền thay đổi thế giới tự nhiên để thỏa mãn những mong muốn và khát vọng của mình	Không đồng ý	28	75,7	28	81,2	26	84,9
	Không ý kiến/ không biết	3	8,1	2	6,3	4	12,9
	Đồng ý	6	16,2	4	12,5	1	3,2
	Tổng	37	100	32	100	31	100

Nguồn: Nguyễn Thị Thịnh 2017.

không-đồng-ý cao hơn tỷ lệ người đồng-ý, tương ứng là 56,2% và 34,4%. Trong khi đó, nhóm Công giáo, tỷ lệ đồng-ý chiếm cao hơn nhiều so với không-đồng-ý, tương ứng là 54,9% và 32,3%. Trong nhóm không tôn giáo, tỷ lệ đồng-ý và không-đồng-ý với mệnh đề này gần như tương đương với nhau, tương ứng là 51,3% và 48,6%. Với mệnh đề *“Con người có quyền thống trị thế giới tự nhiên”*, tỷ lệ không-đồng-ý trong cả ba nhóm đều cao hơn tỷ lệ đồng-ý, tuy vậy, tỷ lệ đồng-ý thuộc nhóm Công giáo có xu hướng cao hơn so với nhóm Phật giáo và nhóm không tôn giáo, tương ứng 35,5%; 12,5% và 16,2%. Với mệnh đề *“Con người có quyền thay đổi tự nhiên để thỏa mãn những mong muốn và khát vọng của mình”*, hầu hết những người trả lời trong cả ba nhóm đều lựa chọn không-đồng-ý với mệnh đề này. Tuy nhiên, tỷ lệ đồng-ý ở nhóm Công giáo thấp hơn so với hai nhóm Phật giáo và nhóm không tôn giáo, tương ứng 3,2%; 12,5% và 16,2%. Ba nhóm có sự lý giải khác nhau cho lựa chọn của họ. Với mệnh đề đầu tiên, những người trả lời thuộc nhóm không tôn giáo giải thích về vị trí của con người so với các loài khác dựa trên kiến thức khoa học, rằng con người là động vật cấp cao và tiến hóa nhất trong cây tiến hóa, vì vậy đương nhiên có một vị trí trung tâm và có quyền sử dụng mọi thứ phục vụ cho cuộc sống của mình, *“... giống như trong một đế chế, người nào cao nhất thì mọi thứ xung quanh phải phục tùng thôi”* (TLN, Nữ, 27 tuổi). Đồng tình với

quan điểm con người có vị trí trung tâm và cao hơn các loài khác, nhưng nhóm Công giáo viện dẫn câu chuyện về nguồn gốc loài người trong Kinh Thánh, rằng con người được tạo thành theo hình ảnh của Thiên Chúa và được giao trọng trách quản lý các loài khác, do vậy *“đương nhiên con người có một vị trí cao hơn động vật, mình là trung tâm, giống hình ảnh Chúa, mình chi phối toàn bộ... mình có quyền trên nó chứ”* (PVS, Nữ, 29 tuổi). Với quan điểm đó, nhóm Công giáo cho rằng mọi loài là để phục vụ cho con người. Tuy nhiên, trong nhóm Công giáo, cũng có ý kiến cho rằng tuy con người có quyền cao hơn mọi loài và các loài động thực vật là để phục vụ cho con người nhưng chúng cũng *“giúp đỡ cho mình, giống như phụ tá, giống như người bạn”* (PVS, Nữ, 23 tuổi). Về mệnh đề này, đa số người thuộc nhóm Phật giáo có quan niệm khác. 68,7% tín đồ Phật giáo cho rằng con người hay mọi loài đều có quyền bình đẳng như nhau, không ai cao hơn ai vì mọi chúng sinh đều có Phật tính, *“con người con vật là đồng nghĩa, là mình có quyền thế nào thì nó có quyền như vậy, mình không có bất cứ quyền nào mà làm hại nó hay vì lợi ích của mình mà mình sát hại nó”* (PVS, Nữ, 30 tuổi). Tuy vậy, nhóm Phật tử cũng thể hiện sự phân biệt giữa động vật và thực vật. Trong khi, thực vật như rau củ, quả được cho rằng là nguồn cung cấp thực phẩm, hoặc cây cối được coi là cảnh quan thiên nhiên cho con người, thì động vật dường như được cho là có vị trí

cao hơn. Thái độ này xuất phát từ cách hiểu về luật nhân quả, luân hồi trong Phật giáo, nghĩa là *“mọi loài động vật và con người đều là quyến thuộc với nhau”* (PVS, Nữ, 22 tuổi) và *“... con người nếu sống không tốt thì kiếp sau sẽ thành con vật, khi ta ăn con vật là ta ăn những người khác ở kiếp trước nên... thấy sợ và không ăn. Chị chuyển sang ăn chay trường... Người phụ nữ vì cả ngày nấu ăn cho cha mẹ, chồng con, cháu... nó như là hình ảnh ở địa ngục, khi quỷ sứ đưa người chết lên vạc dầu, ở đây, người phụ nữ cả ngày làm quỷ sứ...”* (PVS, Nữ, khoảng 35 - 40 tuổi).

Tuy có những ý kiến khác nhau về vị trí và quyền hạn của con người so với các loài khác, các nhóm đều đồng tình rằng con người tuy có thể sử dụng

công cụ và kỹ thuật để thay đổi tự nhiên phục vụ cho nhu cầu của mình nhưng con người khó có thể thống trị được tự nhiên do tự nhiên rất rộng lớn và sức người có hạn. Cả ba nhóm đều viện dẫn tới các cơn bão, sóng thần, hạn hán... để mô tả sự bất lực của con người trước sức mạnh của tự nhiên. Đa số người trả lời của ba nhóm đều nhận thấy con người và mọi loài có mối tương quan với nhau, sống dựa vào nhau.

2.1.4. Giới hạn của tự nhiên và tăng trưởng

Chủ đề này bao gồm ba mệnh đề: *“Trái đất giống như con tàu vũ trụ với nguồn sinh vật và đất đai giới hạn”*, *“Có sự giới hạn cho tăng trưởng kinh tế, thậm chí cả với các nước phát triển”* và *“Con người sống trên hành*

Bảng 4. Ý kiến của các nhóm với chủ đề giới hạn tăng trưởng

Mệnh đề	Ý kiến	Không tôn giáo		Phật giáo		Công giáo	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Trái đất giống như con tàu vũ trụ với nguồn sinh vật và đất đai giới hạn	Không đồng ý	3	8,1	2	6,3	4	12,9
	Không ý kiến/ không biết	2	5,4	7	21,9	6	19,3
	Đồng ý	32	86,5	23	71,9	21	67,7
	Tổng	37	100	32	100	31	100
Có sự giới hạn cho tăng trưởng kinh tế, thậm chí cả với các nước phát triển	Không đồng ý	6	16,2	9	28,1	4	12,9
	Không ý kiến/ không biết	8	21,6	7	21,9	13	42,0
	Đồng ý	23	62,2	16	50,0	14	45,1
	Tổng	37	100	32	100	31	100
Con người sống trên hành tinh với nguồn tài nguyên và không gian giới hạn	Không đồng ý	15	40,5	8	25,0	15	58,4
	Không ý kiến/ không biết	4	10,8	5	15,6	2	6,4
	Đồng ý	18	48,6	19	59,4	14	45,2
	Tổng	37	100	32	100	31	100

Nguồn: Nguyễn Thị Thịnh 2017.

tính với nguồn tài nguyên và không gian giới hạn”.

Đa số những người trả lời trong cả ba nhóm đều cho rằng các nguồn tài nguyên thiên nhiên là hữu hạn nếu con người khai thác “vô tội vạ” (PVS, Nữ, Phật giáo). Tuy nhiên, nếu con người “*sử dụng thiên nhiên biết tích trữ thì sẽ còn, xài kiểu vô thường vô phạt thì sẽ không còn, nghĩa là muốn xài bao nhiêu thì xài, nghĩa là dù không cần mình vẫn muốn chiếm đoạt, chiếm hữu, lấy về để khẳng định bản thân...*” (PVS, Nữ, không tôn giáo) và “*nó là vô hạn nếu mình biết gây dựng, bảo vệ nó*” (TLN, Nữ, Công giáo). Khi hỏi về cơ sở để họ đưa ra lựa chọn đồng-ý hay không-đồng-ý, những người lựa chọn không-đồng-ý cho rằng các nguồn tài nguyên thiên nhiên có khả năng sinh sản và phát triển thì sẽ là vô hạn, nhưng nó tùy thuộc vào cách thức con người sử dụng. Đó là kiến thức họ học được từ nhà trường.

Trong khi đó, những người lựa chọn đồng-ý lý giải rằng do con người có sự ích kỷ nên sẽ nghĩ cho mình trước tiên, dù biết là không tốt nhưng vẫn khai thác, đánh bắt, do vậy nguồn tài nguyên thiên nhiên là hữu hạn (TLN, Nữ, không tôn giáo) hoặc mọi thứ đều sinh rồi diệt nên đều hữu hạn (PVS, Nữ, Phật giáo).

2.1.5. Công bằng xã hội và trách nhiệm với tương lai

Chủ đề này bao gồm hai mệnh đề: “*Tài nguyên thiên nhiên nên được sử dụng chủ yếu để cung cấp cho các nhu cầu cơ bản hơn là sự giàu sang vật chất*” và “*Thế hệ hiện tại không có bổn phận đạo đức hay trách nhiệm với thế hệ tương lai*”.

Với mệnh đề thứ nhất, ở ba nhóm, số người lựa chọn đồng-ý cao hơn không-đồng-ý. Tuy nhiên, tỷ lệ nhóm theo đạo Phật và Công giáo chọn không-đồng-ý chiếm 12,5% và 9,7%

Bảng 5. Ý kiến của các nhóm về chủ đề công bằng xã hội và trách nhiệm với tương lai

Mệnh đề	Ý kiến	Không tôn giáo		Phật giáo		Công giáo	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Tài nguyên thiên nhiên nên được sử dụng chủ yếu để cung cấp cho các nhu cầu cơ bản hơn là sự giàu sang vật chất	Không đồng ý	15	40,5	4	12,5	3	9,7
	Không ý kiến/ không biết	3	8,1	10	31,3	8	25,8
	Đồng ý	19	51,3	18	56,3	20	64,5
	Tổng	37	100	32	100	31	100
Thế hệ hiện tại không có trách nhiệm đạo đức hay bổn phận với thế hệ tương lai	Không đồng ý	32	86,4	28	87,5	27	87
	Không ý kiến/ không biết	3	8,1	1	3,1	2	6,5
	Đồng ý	2	5,4	3	9,4	2	6,5
	Tổng	37	100	32	100	31	100

Nguồn: Nguyễn Thị Thịnh 2017.

tương ứng, trong khi nhóm không tôn giáo chiếm tỷ lệ 40,5%. Giải thích cho lựa chọn này, một số người không tôn giáo cho rằng “...cái cuộc sống (lo) chưa xong nên họ chưa có tầm nhìn xa để nhìn ra phải bảo vệ cây, rừng... họ nhận thức được nhưng vấn đề là làm thì có làm được hay không” (TLN, Nữ, không tôn giáo). Một người theo đạo Phật chỉ trích hành vi khai thác quá mức nguồn tài nguyên thiên nhiên để trục lợi cho cá nhân “... họ vẫn hiểu đó nhưng vì mưu sinh, ham lợi nhuận nên bỏ quên các cái khác” (PVS, Nữ, 22 tuổi). Về lựa chọn đồng-ý, một số bạn trong nhóm Phật tử giải thích: “Khai thác quá mức, tiêu xài lãng phí là thất đức, mình giết chóc là tội lỗi, mình cắt cây, gây ô nhiễm làm cá chết là việc làm thất đức luôn đó, mình đang giết dần, cái cây cũng là sự sống, mặc dù nó không biết nhưng nó vẫn đang sống” (PVS, Nữ, 22 tuổi). Trong khi nhóm Công giáo lý giải rằng “những thứ Chúa tạo dựng ra thì

không xài quá mức cho phép, ví dụ mình hai hay ba người thì mình xài đủ thôi, không được giết động vật nhiều quá phục vụ cho mình ăn uống quá lố” (TLN, Nữ, Công giáo). Ba nhóm có xu hướng lựa chọn như nhau với mệnh đề thứ hai, đa số đều đồng ý rằng thể hệ hiện tại phải có trách nhiệm đạo đức với thế hệ tương lai.

2.1.6. Các quy định về môi trường

Chủ đề này bao gồm hai mệnh đề: “Chúng ta nhất định phải thực hiện những biện pháp mạnh mẽ để bảo tồn tài nguyên của đất nước” và “Các quy định về môi trường đã đặt gánh nặng không công bằng lên ngành công nghiệp”.

Với hai mệnh đề trên, cả ba nhóm đều có xu hướng lựa chọn đáp án như nhau và đều đồng tình rằng các quy định quản lý môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường là rất cần thiết. Lý giải cho lựa chọn này, những người trả lời đưa ra những ví dụ về các hậu quả của các ngành công

Bảng 6. Ý kiến của các nhóm với chủ đề các quy định về môi trường

Mệnh đề	Ý kiến	Không tôn giáo		Phật giáo		Công giáo	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Chúng ta nhất định phải thực hiện những biện pháp mạnh mẽ để bảo tồn tài nguyên của đất nước	Không đồng ý	1	2,7	0	0	2	6,5
	Không ý kiến/ không biết	2	5,4	0	0	0	0
	Đồng ý	34	91,8	32	100	29	93,5
	Tổng	37	100	32	100	31	100
Các quy định về môi trường đã đặt gánh nặng không công bằng lên ngành công nghiệp	Không đồng ý	21	56,8	17	53,2	21	67,7
	Không ý kiến/ không biết	4	10,8	13	40,6	8	25,8
	Đồng ý	12	32,4	2	6,2	2	6,5
	Tổng	37	100	32	100	31	100

Nguồn: Nguyễn Thị Thịnh 2017.

nghiệp lên môi trường, như Vedan, Formosa... hay các xưởng sản xuất ngay tại địa phương họ sinh sống, như nhà máy đóng tàu, các bến phà... đã gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng tới cuộc sống của người dân.

2.1.7. Trách nhiệm của con người với các loài động thực vật

Chủ đề này bao gồm hai mệnh đề: “Con người có bổn phận đạo đức và trách nhiệm với các loài động vật khác” và “Tự nhiên là quý giá vì nó có những giá trị riêng của chính nó”.

Về mệnh đề “Tự nhiên là quý giá vì nó có những giá trị riêng của chính nó” tỷ lệ không-đồng-ý của nhóm Công giáo là 0%, trong khi của nhóm không tôn giáo là 16,2% và nhóm Phật giáo là 9,4%. Điều này phù hợp với giáo lý Công giáo về việc nhận biết giá trị và trân quý các loài trong tự nhiên vì đó là món quà và công trình tạo dựng của Chúa. Theo một số người theo Công giáo, mọi sự vật, hiện tượng thiên nhiên là do Chúa tạo dựng để

cân bằng sự sống, khi con người có hành vi hủy hoại sự sống như gây ô nhiễm thì chính là họ đang hủy hoại sự sống do Chúa ban trên Trái đất nên “nó là tội”. Ví dụ, Trái đất ban sơ là xanh nhưng con người làm nó ô nhiễm, mất sự cân bằng và sự tốt đẹp so với ban đầu thì đó là “tội”. “... xả rác, hủy hoại môi trường đều là tội, đều phải đi xưng tội. Mình làm gì vượt quá giới hạn như chặt phá rừng, những hành động trái với lương tâm, biết sai vẫn làm thì là tội, xả rác gây ô nhiễm môi trường là tội, rồi chặt phá rừng cây, trộm cây, gỗ, mình biết sai vẫn làm thì là tội hết” (TLN, Nữ, Công giáo). Do vậy, con người cần có bổn phận đạo đức và trách nhiệm với các loài trên Trái đất (mệnh đề thứ hai). Với mệnh đề này, cả ba nhóm đều có tỷ lệ chọn đồng-ý cao hơn không-đồng-ý. Nhóm Phật giáo lý giải việc khai thác quá mức hay giết chóc là phạm tội sát sinh, “cái cây cũng là sự sống, mặc dù nó không biết nhưng nó

Bảng 7. Ý kiến của các nhóm về chủ đề trách nhiệm của con người với các loài động thực vật

Mệnh đề	Ý kiến	Không tôn giáo		Phật giáo		Công giáo	
		N	%	N	%	N	%
Tự nhiên là quý giá vì nó có những giá trị riêng của chính nó	Không đồng ý	6	16,2	3	9,4	0	0
	Không ý kiến/không biết	0	0	3	9,4	2	6,5
	Đồng ý	31	83,8	26	81,4	31	93,5
	Tổng	37	100	32	100	31	100
Con người có bổn phận đạo đức và trách nhiệm với các loài động vật khác	Không đồng ý	2	5,4	2	6,3	1	3,2
	Không ý kiến/không biết	0	0	3	9,4	8	25,8
	Đồng ý	35	94,6	27	84,3	22	70
	Tổng	37	100	32	100	31	100

Nguồn: Nguyễn Thị Thịnh 2017.

vẫn đang sống” (PVS, Nữ, 22 tuổi). Trong khi đó, nhóm không tôn giáo giải thích lựa chọn này dựa trên sự duy lý rằng do các loài động thực vật giúp ích cho cuộc sống của con người và cần thiết để duy trì cuộc sống cho con người nên con người cần có trách nhiệm bảo vệ chúng.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy có những tương đồng và khác biệt trong thái độ của tín đồ Phật giáo, Công giáo và người không tôn giáo đối với vấn đề môi trường. Xét về tổng thể các mệnh đề thuộc NEP, thái độ của đa số người trả lời đều nghiêng về hướng bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, thái độ của từng nhóm (Công giáo, Phật giáo và nhóm không tôn giáo) với mỗi chủ đề về môi trường có sự khác nhau, đặc biệt về các chủ đề: vị trí và quyền của con người so với các loài khác, giá trị của các loài khác và trách nhiệm cùng bổn phận đạo đức của con người với các loài khác, mục đích

của việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Sự khác biệt này xuất phát từ cơ sở các giá trị và niềm tin khác nhau. Với nhóm Phật giáo và Công giáo, các giá trị và niềm tin tôn giáo như quan niệm Phật tính, luật luân hồi, nhân quả, hạnh từ bi (Phật giáo), hình ảnh Thiên Chúa toàn năng (nhóm Công giáo) có ảnh hưởng tới thái độ môi trường của các tín đồ. Trong khi đó, thái độ môi trường của nhóm không tôn giáo xuất phát từ nền tảng kiến thức liên quan đến vấn đề môi trường sinh thái và các trải nghiệm sống của họ.

Với sự khác biệt trên, các nội dung giáo dục và truyền thông cũng như các hoạt động thực tiễn về môi trường cần được gắn với các biểu tượng có sức ảnh hưởng lớn trong mỗi tôn giáo và được lý giải phù hợp với từng nhóm tôn giáo nhằm diễn giải một cách đơn giản và hiệu quả thông điệp về môi trường. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Tác phẩm *Mùa xuân im lặng* (Silent Spring) của nhà khoa học Rachel Louise Carson xuất bản năm 1962 được cho là đã đánh động nhận thức của con người về các tác động của công nghiệp tới môi trường sinh thái và là xuất phát điểm cho phong trào bảo vệ môi trường trên toàn cầu.

⁽²⁾ Theo số liệu của Ban tôn giáo Chính phủ năm 2011, nước ta có hơn 25 triệu tín đồ (chiếm hơn 1/4 dân số), trong đó Phật giáo khoảng 10 triệu người, Công giáo 6,1 triệu, Cao Đài 2,4 triệu, Hòa Hảo 1,2 triệu, Tin Lành 1,5 triệu và Hồi giáo khoảng 100.000 tín đồ.

⁽³⁾ *Vũ Quang Mạnh*. 2013. Sinh thái học. Xem thêm tại <https://www.vanhua nghean.com.vn/tintuc/sinh-thai-hoc>, truy cập ngày 29/10/2017.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đức Giáo Hoàng Phanxicô. 2015. *Laudato Si (Ngợi khen Thiên Chúa): Chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta*, bản dịch tại <http://www.caritasvietnam.org/upload/>

document/LaudatoSi-final-version.pdf.

2. Global Catholic Climate Movement. 2016. "Laudato Si Online Conference 'Why is this Happening to Our Common Home'" (June 14/2016), https://www.youtube.com/watch?v=s2_DCGgX-Pg.
3. Jill Thomson and at all. 2013. *New Ecological Paradigm Survey 2008: Analysis of the NEP Results*. Waikato Regional Council Technical Report 2013.
4. Mary Evelyn Tucker and John Grim. 2001. *Introduction: The Emerging Alliance of Religion and Ecology*. Daedalus.
5. Nguyễn Thị Thịnh. 2017. Báo cáo kết quả đề tài cấp cơ sở *Hành vi tôn giáo và thái độ hướng tới vấn đề môi trường sinh thái*. Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.